

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai số liệu quyết toán thu, chi ngân sách năm 2025
của xã Nguyễn Lương Bằng**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NGUYỄN LƯƠNG BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã Nguyễn Lương Bằng về việc phê chuẩn quyết toán thu - chi ngân sách xã năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán thu, chi ngân sách năm 2025 của xã Nguyễn Lương Bằng, cụ thể như sau:

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT.UBND xã;
- Công Thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Trọng Thước

UBND XÃ NGUYỄN LƯƠNG BẰNG

Biểu số 116/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG THU	QUYẾT TOÁN	NỘI DUNG CHI	QUYẾT TOÁN
TỔNG SỐ THU	276.068.431.038	TỔNG SỐ CHI	274.197.669.477
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	9.675.259.451	I. Chi đầu tư phát triển	76.703.424.838
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	15.663.997.384	II. Chi thường xuyên	169.954.062.585
III. Thu bổ sung	207.086.268.890	III. Chi chuyển nguồn ngân sách xã sang năm sau	27.402.672.054
- Bổ sung cân đối	128.437.000.000	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	137.510.000
- Bổ sung có mục tiêu	78.649.268.890		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước	71.291.159		
V. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang	38.154.581.509		
VI. Các khoản huy động, đóng góp	5.417.032.645		
KẾT DƯ NGÂN SÁCH			1.870.761.561

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG SỐ	167.313.000.000	137.790.000.000	298.218.547.725	276.068.431.038	178%	200%
I	Các khoản thu 100%	949.000.000	949.000.000	4.778.035.322	3.471.488.667	503%	366%
1	Các loại phí, lệ phí	291.000.000	291.000.000	492.117.500	344.766.500	169%	118%
2	Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản	380.000.000	380.000.000	2.086.437.500	2.086.437.500	549%	549%
3	Thu khác ngân sách	278.000.000	278.000.000	2.199.480.322	1.040.284.667	791%	374%
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm %	37.927.000.000	8.404.000.000	42.603.038.200	21.867.768.168	112%	260%
1	Các khoản thu phân chia	812.000.000	812.000.000	9.093.231.865	3.490.211.839	1120%	430%
-	Lệ phí trước bạ	500.000.000	500.000.000	8.732.995.048	3.160.458.293	1747%	632%
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	312.000.000	312.000.000	360.236.817	329.753.546	115%	106%
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	37.115.000.000	7.592.000.000	33.509.806.335	18.377.556.329	90%	242%

-	Thu từ khu vực doanh nghiệp do Nhà nước giữ vai trò chủ đạo			268.512.721			
-	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài			260.469.712			
-	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	2.043.000.000	1.634.000.000	12.419.348.562	5.297.150.178	608%	324%
-	Thuế thu nhập cá nhân	1.072.000.000	858.000.000	11.572.493.262	9.007.753.661	1080%	1050%
-	Thuế bảo vệ môi trường			198.670.000			
-	Tiền cho thuê mặt đất, mặt nước			504.529.258			
-	Thu tiền sử dụng đất	34.000.000.000	5.100.000.000	8.285.782.820	4.072.652.490	24%	80%
III	Thu chuyển giao ngân sách	128.437.000.000	128.437.000.000	207.194.568.890	207.086.268.890	161%	161%
1	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	128.437.000.000	128.437.000.000	207.086.268.890	207.086.268.890	161%	161%
-	Bổ sung cân đối	128.437.000.000	128.437.000.000	128.437.000.000	128.437.000.000	100%	100%
-	Bổ sung mục tiêu			78.649.268.890	78.649.268.890		
2	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên			108.300.000			
IV	Thu chuyển nguồn			38.154.581.509	38.154.581.509		
V	Các khoản huy động, đóng góp			5.417.032.645	5.417.032.645		
VI	Thu kết dư ngân sách năm trước			71.291.159	71.291.159		

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị:
đồng

Stt	Nội dung	Dự toán			Quyết toán			So sánh (%)		
		Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên	Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên	Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	137.790.000.000	5.100.000.000	132.690.000.000	274.197.669.477	76.703.424.838	197.494.244.639	199%	1504%	149%
	Trong đó:									
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	89.963.132.560	2.084.632.560	87.878.500.000	104.088.391.288	11.717.267.150	92.371.124.138	116%	562%	105%
2	Chi khoa học và công nghệ									
3	Chi quốc phòng	1.344.000.000		1.344.000.000	1.651.896.200		1.651.896.200	123%		123%
4	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	2.630.828.000	921.828.000	1.709.000.000	5.964.959.300	3.824.546.000	2.140.413.300	227%	415%	125%
5	Chi y tế, dân số và gia đình	208.000.000		208.000.000	442.530.300	282.066.500	160.463.800	213%		77%
6	Chi văn hóa thông tin	1.021.691.000	328.691.000	693.000.000	1.211.181.900	488.181.900	723.000.000	119%	149%	104%
7	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	309.000.000		309.000.000	399.000.000		399.000.000	129%		129%
8	Chi thể dục thể thao	257.000.000		257.000.000	838.214.000	581.214.000	257.000.000	326%		100%
9	Chi bảo vệ môi trường	119.000.000		119.000.000	242.800.000		242.800.000	204%		204%

10	Chi các hoạt động kinh tế	1.942.798.440	707.798.440	1.235.000.000	48.649.416.039	45.390.196.039	3.259.220.000	2504%	6413%	264%
11	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	30.858.550.000	1.057.050.000	29.801.500.000	65.468.962.362	12.699.521.249	52.769.441.113	212%	1201%	177%
12	Chi bảo đảm xã hội	5.009.000.000		5.009.000.000	17.700.136.034	1.720.432.000	15.979.704.034	353%		319%
13	Chi khác	83.000.000		83.000.000						
14	Dự phòng ngân sách	4.044.000.000		4.044.000.000						
15	Chi nộp ngân sách cấp trên				137.510.000		137.510.000			
16	Chi chuyển nguồn ngân sách sang năm sau				27.402.672.054		27.402.672.054			

QUYẾT TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư	DỰ TOÁN				QUYẾT TOÁN				So sánh (%)			
				Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn		
					Ng oài nư ớc	Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương		Ng oài nư ớc	Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương		Ng oài nư ớc	Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=7/3	12=8/4	13=9/5	14=10/6
	Tổng số														
I	XÃ NGUYỄN LƯƠNG BẰNG			76.703	-	7.000	69.703	76.703	-	7.000	69.703	100%		100%	100%
A	LĨNH VỰC AN NINH TRẬT TỰ			3.825		2.000	1.825	3.825		2.000	1.825	100%			100%
1	Chuẩn bị đầu tư														
2	Thực hiện dự án			3.825		2.000	1.825	3.825		2.000	1.825	100,00		100%	100%
<i>a</i>	<i>Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 5 năm 2016-2020 sang giai đoạn 5 năm 2021-2025</i>														
<i>b</i>	<i>Dự án khởi công mới trong giai đoạn 5 năm 2021-2025</i>			<i>3.825</i>	<i>-</i>	<i>2.000</i>	<i>1.825</i>	<i>3.825</i>	<i>-</i>	<i>2.000</i>	<i>1.825</i>	100%		100%	100%
1	Nhà xe, sân đường nội bộ nhà làm việc công an xã Thanh Tùng, huyện Thanh Miện	2024-2024	Số 146; ngày 27/12/2023	293			293	293			293	100%			100%

2	Xây dựng nhà làm việc Công an xã Thanh Tùng, huyện Thanh Miện	2022-2023	Số 54; ngày 14/10/2022	1.330			1.330	1.330			1.330	100%			100%
3	Nhà làm việc công an xã Đoàn Tùng (móng 3 tầng)	2022-2023	Số 87; ngày 31/10/2022	2.202	2.000	202	2.202	2.000	202	100%		100%	100%		
B	LĨNH VỰC GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO			11.717	2.500	9.217	11.717	-	2.500	9.217	100%			100%	
1	Chuẩn bị đầu tư														
2	Thực hiện dự án			11.717	2.500	9.217	11.717		2.500	9.217	100%			100%	
<i>a</i>	<i>Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 5 năm 2016-2020 sang giai đoạn 5 năm 2021-2025</i>			9.962	-	2.500	7.462	9.962	-	2.500	7.462	100%		100%	100%
1	Trường mầm non xã Thanh Tùng, huyện Thanh Miện, Hạng mục: Cổng thoát nước, tường kê và giai đoạn 1 san lấp	2016-2017	Số 7262; ngày 16/11/2016	333			333	333			333	100%			100%
2	Trường Mầm non xã Thanh Tùng, huyện Thanh Miện: Hạng mục: Nhà lớp học 2 tầng 10 phòng	2018-2019	Số 3420; ngày 29/12/2017	600			600	600			600	100%			100%
3	Trường Mầm non xã Thanh Tùng, huyện Thanh Miện. Hạng mục: Nhà ăn, nhà bếp	2018-2019	Số 41a; ngày 26/07/2018	600			600	600			600	100%			100%

4	Trường Mầm non xã Thanh Tùng, huyện Thanh Miện; Hạng mục: Nâng tầng 2 nhà lớp học 1 tầng 3 phòng - móng 2 tầng thuộc nhà 2 tầng 6 phòng	2018-2018	Số 2900; ngày 16/11/2017	590			590	590			590	100%			100%
5	Trường Mầm non xã Thanh Tùng, huyện Thanh Miện: Hạng mục: Nhà lớp học 1 tầng, 3 phòng - móng 2 tầng, thuộc nhà 2 tầng 6 phòng	2017-2018	Số 1748; ngày 30/6/2017	615			615	615			615	100%			100%
6	Trường Mầm non xã Thanh Tùng, huyện Thanh Miện; Hạng mục: Sân nền, công, tường rào và nhà bảo vệ	2017-2018	Số 1174; ngày 27/4/2017	640			640	640			640	100%			100%
7	Trường Mầm non xã Thanh Tùng, huyện Thanh Miện. Hạng mục: Sân gạch, bồn hoa rãnh thoát nước	2019-2020	Số 35; ngày 26/6/2019	505			505	505			505	100%			100%
8	Trường MN xã Đoàn Tùng. HM nhà lớp học 2T4P	2018-2018	Số 08; ngày 03/4/2018	2.454	2.000		454	2.454	2.000		454	100%		100%	100%
9	Nhà lớp học 2 tầng 4 phòng trường mầm non xã Đoàn Tùng	2017-2018	Số 1747; ngày 30/6/2017	505			505	505			505	100%			100%
10	Nhà lớp học 2 tầng 4 phòng và sân, bồn cây trường mầm non Đoàn Tùng	2018-2021	Số 60; ngày 27/9/2018	898	500		398	898	500		398	100%		100%	100%

11	Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng trường mầm non xã Đoàn Tùng	2010-2012	Số 2811; ngày 22/10/2010	253			253	253			253	100%		100%
12	Xây mới bể cứu hỏa, nhà cầu nổi hai nhà lớp học và mái chống nóng nhà lớp học 2 tầng 6 phòng trường Mầm non xã Phạm Kha, huyện Thanh Miện	2017-2017	Số 54; ngày 26/07/2017	63			63	63			63	100%		100%
13	Công trình Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng trường Mầm non xã Phạm Kha, Huyện Thanh Miện	2017-2018	Số 961; ngày 31/03/2017	250			250	250			250	100%		100%
14	Nhà vòm trường mầm non xã Phạm Kha, Huyện Thanh Miện	2019-2019	Số 35; ngày 16/10/2019	659			659	659			659	100%		100%
15	Cổng, tường rào và nhà vệ sinh trường THCS Thanh Tùng, huyện Thanh Miện	2018-2018	Số 24; ngày 11/06/2018	165			165	165			165	100%		100%
16	Trường tiểu học xã Thanh Tùng, huyện Thanh Miện. Hạng mục: Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng	2018-2019	Số 28; ngày 27/06/2018	395			395	395			395	100%		100%
17	Nhà đa năng trường Tiểu học Đoàn Tùng	2017-2018	Số 1850; ngày 12/7/2017	176			176	176			176	100%		100%
18	Xây mới tường rào trường THCS, xây rãnh thoát nước từ trường Mầm non đến trường Tiểu học Đoàn	2017-2018	Số 80; ngày 01/11/2017	148			148	148			148	100%		100%

	Tùng														
19	Nhà hiệu bộ trường THCS xã Phạm Kha, Huyện Thanh Miện	2015-2016	Số 2677; ngày 06/08/2015	113			113	113			113	100%			100%
b	<i>Dự án khởi công mới trong giai đoạn 5 năm 2021-2025</i>			1.755	-	-	1.755	1.755	-	-	1.755	100%	-	-	100%
1	Xây dựng trường mầm non Thanh Tùng. Hạng mục: nhà hiệu bộ và các công trình phụ trợ	2025-2026	Số 1184; ngày 05/12/2025	376			376	376			376	100%			100%
2	Các hạng mục phụ trợ trường tiểu học Thanh Tùng	2021-2021	Số 07; ngày 27/01/2021	63			63	63			63	100%			100%
3	Cải tạo nhà lớp học 2 tầng 10 phòng và nhà hiệu bộ trường tiểu học; nhà lớp học 2 tầng 6 phòng và nhà lớp học 2 tầng 8 phòng trường THCS Thanh Tùng	2023-2023	Số 93a; ngày 16/10/2023	120			120	120			120	100%			100%
4	Nâng tầng 3 nhà lớp học 2 tầng 6 phòng trường tiểu học xã Phạm Kha huyện Thanh Miện.	2021-2021	Số 29; ngày 20/05/2021	1.196			1.196	1.196			1.196	100%			100%
C	LĨNH VỰC Y TẾ			282			282	282			282	100%			100%
1	Chuẩn bị đầu tư														
2	Thực hiện dự án			282			282	282			282	100%			100%

a	<i>Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 5 năm 2016-2020 sang giai đoạn 5 năm 2021-2025</i>			282			282	282			282	100%		100%
1	Trạm Y tế xã Phạm Kha - Huyện Thanh Miện	2017-2017	63, ngày 27/6/2017	282			282	282			282	100%		100%
b	<i>Dự án khởi công mới trong giai đoạn 5 năm 2021-2025</i>													
D	LĨNH VỰC VĂN HÓA			488			488	488			488	100%		100%
1	Chuẩn bị đầu tư													
2	Thực hiện dự án			488			488	488			488	100%		100%
a	<i>Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 5 năm 2016-2020 sang giai đoạn 5 năm 2021-2025</i>			104			104	104			104	100%		100%
1	Nhà văn hóa thôn Đỗ Thượng xã Phạm Kha, Huyện Thanh Miện	2015-2016	Số 2613; ngày 04/08/2015	104			104	104			104	100%		100%
b	<i>Dự án khởi công mới trong giai đoạn 5 năm 2021-2025</i>			384			384	384			384	100%		100%
1	Cải tạo, sửa chữa nhà văn hóa thôn Đào Lâm, xã Đoàn Tùng	2024-2024	Số 84; ngày 15/8/2023	56			56	56			56	100%		100%
2	Cải tạo, sửa chữa nhà văn hóa trung tâm xã Nguyễn Lương Bằng	2025-2026	Số 1183; ngày 05/12/2025	329			329	329			329	100%		100%
E	LĨNH VỰC GIAO THÔNG			41.698		2.500	39.198	41.698		2.500	39.198	100%		100%

1	Chuẩn bị đầu tư														
2	Thực hiện dự án			41.698		2.500	39.198	41.698		2.500	39.198	100%			100%
a	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 5 năm 2016-2020 sang giai đoạn 5 năm 2021-2025			1.853	-	-	1.853	1.853	-	-	1.853	100%			100%
1	Cải tạo đường vào khu di tích lịch sử quốc gia Đình Đông xã Thanh Tùng, huyện Thanh Miện	2018-2018	Số 53; ngày 26/10/2018	300			300	300			300	100%			100%
2	Đường GTNT xã Đoàn Tùng, huyện Thanh Miện. HM: tuyến từ nhà thờ đến nhà ông Sử thôn Thụy Lâm và tuyến từ nhà ông Hiền Đến nhà ông Bùng thôn Phạm Lâm	2018-2018	Số 5; ngày 13/3/2018	328			328	328			328	100%			100%
3	Đường giao thông nông thôn xã Đoàn Tùng (Đoạn từ đường tỉnh 392 tới đường 393 qua thôn Đào Lâm)	2012-2013	Số 451; ngày 03/7/2012	588			588	588			588	100%			100%
4	Dự án: Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Phạm Kha; đoạn từ đường huyện Phạm Kha - Lam Sơn đến ngã tư đình Đỗ Lâm Thượng	2017-2018	Số 2472; ngày 27/09/2017	324			324	324			324	100%			100%
5	Sửa chữa nền, mặt đường đoạn từ mép cầu bản đi bãi rác thôn Đỗ Hạ xã Phạm Kha, Huyện Thanh Miện (Km 0 - Km1 +168,60)	2018-2018	Số 03; ngày 24/01/2018	313			313	313			313	100%			100%
b	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 5 năm 2021-2025			39.845	-	2.500	37.345	39.845	-	2.500	37.345	100%			100%

1	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng đường GTNT thôn La Xá xã Thanh Tùng, huyện Thanh Miện	2024-2024	Số 90; ngày 22/10/2024	47			47	47			47	100%			100%
2	Cải tạo, nâng cấp đường liên thôn Đoàn Phú – La Xá; Đoạn từ đường 392 đến khu dân cư La Xá, xã Thanh Tùng, huyện Thanh Miện	2022-2023	Số 16; ngày 25/7/2022	3.963		2.000	1.963	3.963		2.000	1.963	100%			100%
3	Cải tạo nâng cấp đường giao thông đoạn từ đường 392 đến điểm dân cư mới thôn La Xá, Thanh Tùng	2021-2021	Số 190a; ngày 10/6/2021	459			459	459			459	100%			100%
4	Di chuyển đường điện 0,4kV phục vụ GPMB thực hiện công trình Cải tạo, nâng cấp đường liên thôn Đoàn Phú – La Xá, xã Thanh Tùng	2022-2023	Số 01; ngày 03/01/2023	453			453	453			453	100%			100%
5	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông trục xã Đoàn Tùng (Đoạn từ trường mầm non đến ngã tư trạm y tế Đoàn Tùng)	2020	Số 39; ngày 08/6/2020	96			96	96			96	100%			100%
6	Đường giao thông xã Đoàn Tùng (Đoạn từ trạm y tế xã đến đường 392)	2025 - 2025	Số 12; ngày 21/01/2025	4.334			4.334	4.334			4.334	100%			100%
7	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường thôn Đào Lâm (Đoạn từ cây đa đến đình làng và đoạn từ đường thôn đến nhà ông Tin)	2025 - 2025	Số 41; ngày 24/3/2025	485			485	485			485	100%			100%

8	Đường GTNT thôn Phạm Lâm xã Đoàn Tùng (Đoạn từ trục đường WB đến trục đường xã)	2024-2024	Số 20; ngày 20/02/2024	1.464			1.464	1.464			1.464	100%		100%
9	Cải tạo, nâng cấp đường liên thôn Đào Lâm - Thúy Lâm xã Đoàn Tùng (đoạn từ ngã tư trạm y tế xã đến nhà ông Thiệt thôn Thúy Lâm)	2024-2025	Số 97; ngày 23/10/2024	4.700		500	4.200	4.700		500	4.200	100%		100%
10	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã ĐT (Đoạn từ Ngã ba Góc Quếch đến Giếng Xóm Chúc thôn Đ.Lâm và Đoạn từ nhà Ông Lư đến sông Đòng Cỏ thôn T.Lâm)	2024-2024	Số 172; ngày 31/12/2024	60			60	60			60	100%		100%
11	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn P.Lâm xã ĐT (Đoạn từ Cổng chào xóm Châm đến nhà ông Thường và Đoạn từ nhà ông Thường đến nhà ông Tuấn)	2023-2023	Số 123; ngày 13/11/2023	119			119	119			119	100%		100%
12	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Đoàn Tùng (Đoạn từ nhà ông Thiệt - nhà ông Duyệt thôn Thúy Lâm và từ nhà ông Cán - nhà ông Bùng thôn Phạm Lâm)	2025-2025	Số 70; ngày 08/5/2025	5.800			5.800	5.800			5.800	100%		100%
13	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường từ cổng ông Quế đến ngã ba cửa nhà ông Dũng, xã Phạm Kha, huyện Thanh Miện, Tỉnh Hải Dương	07/2021 - 12/2021	Số 33, ngày 15/06/2021	2.260			2.260	2.260			2.260	100%		100%

14	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT đội 3 thôn Đỗ Thượng, đội 6 thôn Đỗ Hạ và đội 10 thôn Đạo Lâm, xã Phạm Kha, huyện Thanh Miện	2024-2024	Số 47.1.b; ngày 08/11/2024	20			20	20			20	100%		100%
15	Dự án: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường trục chính từ Trạm Y tế đến chợ Độ, xã Phạm Kha, huyện Thanh Miện	2024-2025	Số 68; ngày 27/12/2024	13.417			13.417	13.417			13.417	100%		100%
16	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường thôn Đạo Lâm, xã Phạm Kha (đoạn từ Trạm biến áp đến ngã tư nhà ông Thom)	2025-2025	Số 13; ngày 14/03/2025	2.167			2.167	2.167			2.167	100%		100%
E	LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC			12.700			12.700	12.700			12.700	100%		100%
1	Chuẩn bị đầu tư													
2	Thực hiện dự án			12.700			12.700	12.700			12.700	100%		100%
<i>a</i>	<i>Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 5 năm 2016-2020 sang giai đoạn 5 năm 2021-2025</i>			1.064			1.064	1.064			1.064	100%		100%
1	Điện chiếu sáng đường GT xã Đoàn Tùng	2017-2017	Số 63; ngày 13/9/2017	145			145	145			145	100%		100%
2	Nhà làm việc các ngành UBND xã Đoàn Tùng	2019-2019	Số 47 ngày 30/10/2019	291			291	291			291	100%		100%
3	Cải tạo công, tường rào - Trường THCS Nhân Quyền	2020-2020	Số 39; 10/7/2020	151			151	151			151	100%		100%

4	Trường THCS Nhân Quyền. Hàng mục Tường rào, san lấp, rãnh thoát nước	2019-2019	Số 46; ngày 15/5/2019	106			106	106			106	100%		100%
5	Nâng cấp, cải tạo nhà hiệu bộ, nhà vệ sinh và các hạng mục phụ trợ khác trường THCS Nhân Quyền	2020-2020	Số 108; ngày 29/12/2020	186			186	186			186	100%		100%
6	Nhà làm việc ủy ban nhân dân xã Phạm Kha, Huyện Thanh Miện	2018-2018	Số 11; ngày 23/04/2018	185			185	185			185	100%		100%
b	<i>Dự án khởi công mới trong giai đoạn 5 năm 2021-2025</i>			11.635			11.635	11.635			11.635	100%		100%
1	Dự án: Kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 xã Thanh Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương	2024-2025	Số 17; ngày 20/3/2025	103			103	103			103	100%		100%
2	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới thôn La Xá, xã Thanh Tùng	2021-2021	Số 257; ngày 02/02/2021	387			387	387			387	100%		100%
3	Cải tạo sửa chữa nhà làm việc Đảng ủy- HỖND- UBND xã Thanh Tùng	2022-2022	Số 44; ngày 30/08/2022	200			200	200			200	100%		100%
4	Dự án: Kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 xã Đoàn Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương	2025-2025	Số 48; ngày 27/3/2025	129			129	129			129	100%		100%

5	Trồng bổ sung cây xanh trên tuyến đường trục xã và lắp dựng cột cờ tại vị trí ao bơi xã Đoàn Tùng	2023-2023	Số 137; ngày 28/11/2023	204			204	204			204	100%			100%
6	Di chuyển trạm biến áp Phạm Kha 3, xã Phạm Kha	2022-2022	Số 23; ngày 21/11/2022	175			175	175			175	100%			100%
7	Nhà làm việc 2 tầng UBND xã Phạm Kha, huyện Thanh Miện	2023-2023	Số 18; ngày 30/05/2023	3.502			3.502	3.502			3.502	100%			100%
8	Xây dựng nhà cầu và một số hạng mục phụ trợ Đảng ủy, HĐND, UBND xã Phạm Kha	2023-2024	Số 127; ngày 19/12/2023	630			630	630			630	100%			100%
9	Nhiệm vụ và dự toán chi phí lập Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư khu sồi mè, xã Phạm kha, huyện Thanh Miện	2024-2024	Số 351; ngày 19/06/2024	79			79	79			79	100%			100%
10	Kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 xã Phạm kha, huyện Thanh Miện	2025-2025	Số 16; ngày 26/03/2025	95			95	95			95	100%			100%
11	Cải tạo sân trụ sở làm việc khối Đảng và MTTQ xã Nguyễn Lương Bằng	2025-2025	Số 1182; ngày 05/12/2025	1.057			1.057	1.057			1.057	100%			100%
12	Nâng cấp, cải tạo nhà vệ sinh và các hạng mục khác trường Tiểu học Nhân Quyền	2021-2022	Số 108; ngày 26/11/2021	441			441	441			441	100%			100%

13	Cải tạo mở rộng đoạn đường nối giữa đường trung tâm xã với đường vào thôn Đan Loan và cải tạo mương thoát nước giáp trường mầm non trung tâm xã Nhân Quyền	2021-2021	Số 30a; ngày 17/2/2021	107			107	107			107	100%			100%
14	Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường giao thông thôn Hòa Loan, xã Nhân Quyền, huyện Bình Giang	2022-	Số 113; ngày 25/5/2022	452			452	452			452	100%			100%
15	Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường giao thông thôn Dương Xá, xã Nhân Quyền, huyện Bình Giang.	2022	Số 153; ngày 15/7/2022	3.081			3.081	3.081			3.081	100%			100%
16	Nâng cấp, cải tạo vỉa hè tuyến đường trục xã đoạn từ trường THCS Nhân Quyền đến đầu thôn Đan Loan	2021-2022	Số 101; ngày 22/12/2021	185			185	185			185	100%			100%
17	Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Nhân Quyền, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương đến năm 2035	2025	Số 2076; 5/5/2025	408			408	408			408	100%			100%
18	Nâng cấp, tu sửa nhà Bia nơi thành lập Đảng bộ xã tại thôn Hòa Loan, xã Nhân Quyền	2022	Số 42; ngày 18/3/2022	398			398	398			398	100%			100%
F	LĨNH VỰC ĐẢM BẢO XÃ HỘI			1.720			1.720	1.720			1.720	100%			100%
1	Chuẩn bị đầu tư														
2	Thực hiện dự án			1.720			1.720	1.720			1.720	100%			100%
<i>a</i>	<i>Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 5 năm 2016-2020 sang giai đoạn 5 năm 2021-2025</i>			-			-	-			-				

b	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 5 năm 2021-2025			1.720			1.720	1.720			1.720	100%			100%
1	Cải tạo Nghĩa trang liệt sỹ xã Phạm Kha, huyện Thanh Miện	2024-2025	số 29; ngày 16/09/2024	1.720			1.720	1.720			1.720	100%			100%
G	LĨNH VỰC THỂ THAO			581			581	581			581	100%			100%
1	Chuẩn bị đầu tư														
2	Thực hiện dự án			581			581	581			581	100%			100%
a	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 5 năm 2016-2020 sang giai đoạn 5 năm 2021-2025			126	-	-	126	126	-	-	126	100%	-	-	100%
1	Xây dựng sân thể thao thôn Đào Lâm, xã Đoàn Tùng	2017-2017	Số 69; ngày 29/9/2017	63			63	63			63	100%			100%
2	Xây dựng sân thể thao khu dân cư số 1 xã Đoàn Tùng	2017-2018	Số 96; ngày 02/10/2017	63			63	63			63	100%			100%
b	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 5 năm 2021-2025			455			455	455			455	100%			100%
1	Sân vận động thôn Thúy Lâm, xã Đoàn Tùng; Hạng mục: Sân nèn	2023-2023	Số 90; ngày 25/8/2023	455			455	455			455	100%			100%
H	LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP			3.508			3.508	3.508			3.508	100%			100%
1	Chuẩn bị đầu tư														
2	Thực hiện dự án			3.508			3.508	3.508			3.508	100%			100%

<i>a</i>	<i>Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 5 năm 2016-2020 sang giai đoạn 5 năm 2021-2025</i>			3.508	-	-	3.508	3.508	-	-	3.508	100%		100%
1	Lắp đặt hệ thống tưới tiết kiệm nước cho 80ha vùng trồng rau màu tập trung xã Phạm Kha, huyện Thanh Miện	2018-2019	Số 36a; ngày 30/10/2018	3.508			3.508	3.508			3.508			
<i>b</i>	<i>Dự án khởi công mới trong giai đoạn 5 năm 2021-2025</i>			-			-	-			-			
I	LĨNH VỰC THỦY LỢI			184			184	184			184	100%		100%
1	Chuẩn bị đầu tư													
2	Thực hiện dự án			184			184	184			184	100%		100%
<i>a</i>	<i>Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 5 năm 2016-2020 sang giai đoạn 5 năm 2021-2025</i>			<i>184</i>	-	-	<i>184</i>	<i>184</i>	-	-	<i>184</i>	100%		100%
1	San lấp mương từ trường Mầm non đến trường Tiểu học xã Đoàn Tùng	2017-2017	Số 64; ngày 15/9/2017	130			130	130			130	100%		100%
2	Cải tạo, nâng cấp đường trục chính xã Phạm Kha Đoạn từ máng cấp I - bưu điện văn hóa xã	2016-2016	Số 3754; ngày 31/12/2015	55			55	55			55	100%		100%